TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HOÀ - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28/6/2018
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí C "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hạ Tuấn

2. Ông Đặng Viết Côi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa : Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2018/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 19/2018/QĐXX – ST ngày 15 tháng 06 năm 2018 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Thị D, Sinh năm 1980, Có mặt
2. Bị đơn*:** Anh Nguyễn Chí C,*** Sinh năm 1981
Cùng HKTT: Thôn Đ, xã P, huyện U, TP Hà Nội,

(*Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị D trình bầy : Chị kết hôn với anh Nguyễn Chí C do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, Tp Hà Nội

năm 2004. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh Công không chịu làm ăn, chơi bời nghiện ngập. Nhiều lần chị khuyên giải nhưng anh C vẫn không chịu làm ăn, chời bời, đánh đập vợ con. Anh C đã đi cai nghiện bắt buộc và đi tù về tội ma túy, sau khi anh trở về vẫn chứng nào tật ấy, tình cảm vợ chồng không có. Chị đã về nhà ngoại sinh sống , vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tại bản biên bản lấy lời khai Bị đơn anh Nguyễn Chí C trình bày: Anh tự nguyện kết hôn với chị Nguyễn Thị D có đăng ký tại UBND xã Phương Tú vào năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau vợ chồng thường xuyên va chạm xích mích. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và nhiều lần xô sát nên chị D đã bỏ về nhà ngoại sinh sống , anh chị sống ly thân nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh được biết chị D xin ly hôn, anh cũng nhất trí.

Về con chung chị D, anh C đều xác nhận: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 29/10/2005 . Khi ly hôn anh C xin nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, chị D cũng nhất trí để anh Công nuôi con vì hiện nay cháu đang ở với anh Công.

Về tài sản, công nợ chung: Chị D, anh C đều xác nhận không có gì .

Tại phiên tòa :

- Chị Nguyễn Thị D vẫn xin được ly hôn .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa kết luận:

+ Về tố tụng : Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung : Vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí C trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, do anh Công chơi bời nghiện ngập. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hai người sông ly thân nhiều năm nay. Chị D xin ly hôn, anh Công nhất trí. Anh C xin được nuôi con chị D nhất trí. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81,82,83 Luật HNGĐ năm 2014: Xử chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Chí C; Giao anh C tiếp tục được nuôi cháu Ngọc A; Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung chị D, anh C không có gì nên không giải quyết; Chị D phải nộp án phí theo qui định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng*** **:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D đã nộp đơn cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình – Theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Trong qua trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Chí C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân*** : Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí C kết hôn do tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội vào năm 2004 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do anh C chơi bới nghiện ngập ma túy. Anh C đã phải đi cai nghiện bắt buộc, đi tù về tội ma túy. Từ nhiều năm nay vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên đơn, bị đơn đều xác nhận không còn tình cảm với nhau. Chị D xin ly hôn anh Công cũng nhất trí. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: anh C là người nghiện ma túy, anh chị sống ly thân nhiều năm nay, không có tình cảm với nhau. Đề nghị tòa giải quyết theo nguyện vọng của các bên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D anh C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài đơn xin ly hôn của chị D phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên hội đồng xét xử chấp nhận, xử cho chị D được ly hôn với anh C.

[3] ***Về con chung*** : Vợ chồng sinh được 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 29/10/2005 . Khi ly hôn anh C xin nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, chị D cũng nhất trí để anh C nuôi con vì hiện nay cháu đang ở với anh C, hơn nữa nguyện vọng của các cháu A xin được ở với bố. Xét yêu cầu xin được nuôi con của anh C và nguyện vọng của cháu A là thỏa đáng nên tiếp tục giao cháu A cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D cho đến khi có đề nghị thay đổi mới. Chị D có quyền thăm con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở là phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình

[4] ***Về tài sản, công nợ chung*** **:** Chị D, anh C đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa không giải quyết

[5] ***Về án phí và quyền kháng cáo*** **:** Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phi và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đã nhận xét về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích, đánh giá mâu thuẫn của vợ chồng chị D, anh Công và đề nghị Tòa xét xử cho chị D được ly hôn anh Công, giao Ngọc A cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào : Điều 56, 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271; 273; 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử : Chấp nhận đơn xin ly hôn của chi Nguyễn Thị D.

1.Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Chí C.

2.Về con chung: Giao anh Nguyễn Chí C tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 29/10/2005. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Dự cho đến khi có đề nghị, thay đổi mới. Chị D có quyền thăm con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản.

3.Về án phí : Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0008635 ngày 15/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, chị D đã nộp đủ tiền án phí.

3.Về quyền kháng cáo : Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày tuyên án đối với chị D, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc niêm yết tại trụ sở UBND xã Phương Tú đối với anh C./.

Nơi nhận :
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Ứng Hoà;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Ứng Hoà;*
- *UBND xã Phương Tú, Ứng Hòa, TP Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thành Trung